

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng**
(Trình kỳ họp thứ 38 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, ngày 02/12/2025, Ban Kinh tế - Ngân sách (KT-NS) HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 38, HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Kết quả thẩm tra như sau:

1. Về hồ sơ trình thẩm tra

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng được gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh để thẩm tra cơ bản đủ thành phần theo quy định¹. Tuy nhiên, đến ngày 21/11/2025, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh mới nhận được hồ sơ dự thảo nghị quyết nên thời gian gửi hồ sơ để thẩm tra không đúng theo yêu cầu tại Thông báo số 504/TB-HĐND ngày 30/9/2025 của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Sự cần thiết, căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng, trong đó, quy định: “*Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh 05 năm và hằng năm, các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương, bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển đã được xác định tại Quy hoạch tỉnh Cao Bằng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời cụ thể hóa việc triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của cả nước và các chương trình, nghị quyết của Trung ương về phát triển kinh tế-xã hội. Tạo cơ sở thống nhất hoạt động quản lý, điều hành, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, đồng thời là cơ sở pháp lý và thực tiễn để UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa mục tiêu tăng

¹ Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình số 3621/TTr-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng.
2. Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng.
3. Báo cáo dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng.
4. Bảng tổng hợp ngày 14/11/2025 của Sở Tài chính tổng hợp Ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng.

trường, cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và nâng cao đời sống nhân dân.

Như vậy, việc UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng trình HĐND tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền HĐND tỉnh theo quy định.

3. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng được UBND tỉnh đề nghị danh mục trình Kỳ họp thường lệ cuối năm HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Tờ trình số 1169/TTr-UBND ngày 24/4/2025. Thường trực HĐND tỉnh đã nhất trí danh mục Nghị quyết trên trình tại Kỳ họp thường lệ cuối năm HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và giao Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra.

Sở Tài chính được UBND tỉnh giao là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo nghị quyết. Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến; Bảng tổng hợp với ý kiến góp ý và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4. Về nội dung Nghị quyết

4.1. Nội dung dự thảo

4.1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Về kinh tế:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10%/năm trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 75-80 triệu đồng/người/năm.

(2) Đến năm 2030, cơ cấu GRDP: Khu vực dịch vụ và công nghiệp chiếm trên 80%, nông lâm nghiệp dưới 15%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm.

(4) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tăng bình quân 11%/năm.

(5) Đến năm 2030, đóng góp của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 20%, trong đó kinh tế số nền tảng chiếm từ 7-10%.

- Về Văn hóa - xã hội:

(6) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân trên 3%/năm.

(7) Đến năm 2030, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt trên 39,62% (21/53 xã); trên 50% xã, phường không ma túy và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(8) Phấn đấu đến năm 2030, giảm ít nhất 40% số điểm trường lẻ; bảo đảm trên 80% số xã có trường bán trú hoặc nội trú; 100% xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp. Xây dựng mới 01 Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh quy mô 1000 giường, có khả năng nâng cấp thêm 500 giường sau năm 2030, được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực, đồng thời, giảm ít nhất 30% chi phí thanh toán dịch vụ y tế ngoài tỉnh thông qua việc nâng cao chất lượng hệ thống y tế địa phương, tăng cường niềm tin và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế ngay tại cơ sở.

(9) Đến năm 2030 có trên 90% xã trên địa bàn tỉnh đạt mức Chỉ số Hạnh phúc người dân (CB-HPI) từ 90 điểm trở lên, phản ánh mức sống hài lòng và bền vững, bảo đảm phát triển bao trùm về an sinh, cơ hội, văn hoá, niềm tin.

- Về chuyển đổi số, cải cách hành chính:

(10) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%; tỷ lệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua nền tảng số đạt 100%.

(11) Đến năm 2030, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số chuyển đổi số (DTI) nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trên cả nước.

4.1.2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Các nhiệm vụ, giải pháp được chia thành 06 nhóm gồm:

(1) Xây dựng nền kinh tế tự chủ, tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước xây dựng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính.

(2) Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Cao Bằng, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

(3) Tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

(4) Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

(5) Tăng cường quốc phòng an ninh, xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

(6) Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập, thúc đẩy hợp tác kinh tế biên mậu, tạo động lực phát triển mới.

4.2. Ý kiến thẩm tra

4.2.1. Về các nội dung nhất trí với giải trình, làm rõ của cơ quan soạn thảo nghị quyết

(1) Nội dung về “*Phấn đấu, đến năm 2030, Cao Bằng đón khoảng 4 triệu lượt khách; tổng thu từ du lịch đạt khoảng 6.900 tỷ đồng, đóng góp vào GRDP khoảng 10%.*”

(2) Chỉ tiêu số (8) tại dự thảo Nghị quyết “*Xây dựng mới 01 Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh quy mô 1.000 giường, có khả năng nâng cấp thêm 500 giường sau năm 2030*” có thay đổi so với Nghị quyết số 01-NQ/TU “*Xây dựng mới 01 Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh quy mô 500 giường, có khả năng nâng cấp lên 1.000 giường sau năm 2030*”.

4.2.2. Các nội dung đề nghị tiếp tục bổ sung, làm rõ.

(1) Đề nghị tiếp tục rà soát nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm một số giải pháp cụ thể trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và khoa học công nghệ

(2) Đối với chỉ tiêu dân số, tại biểu 4B, mục tiêu 2026 - 2030 là 624.224 nghìn người tuy nhiên kế hoạch thực hiện năm 2030 là 586.515 nghìn người, đề nghị rà soát chỉnh sửa thống nhất.

(3) Đối với chỉ tiêu Tỷ lệ che phủ rừng, đề nghị rà soát, nghiên cứu, giải trình số liệu chỉ tiêu đảm bảo phù hợp, cụ thể tại biểu số 5B: Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 là 56,15%, chỉ tăng so với giai đoạn 2021-2025 là 1,09% (*tỷ lệ tăng 1,98%*), mặt khác tại Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Cao Bằng, chỉ tiêu Tỷ lệ che phủ rừng đã đặt mục tiêu là 60%.

(4) Đối với khoản 1, khoản 2 Điều 2, kiến nghị sửa thành Điều 2, Điều 3 (*tương tự như các Nghị quyết cá biệt trước đây và dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Cao Bằng*).

5. Kết luận, kiến nghị

- Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản giải trình với HĐND tỉnh nhằm bổ sung làm rõ một số nội dung như đã nêu ở trên. Văn bản giải trình gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhất trí trình Kỳ họp thứ 38 (*Kỳ họp thường lệ cuối năm*) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua Báo cáo khi cơ quan trình dự thảo giải trình thỏa đáng, làm rõ được các vấn đề liên quan đến nội dung.

Trên đây là kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Cao Bằng, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Công tác HĐND.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

La Văn Hồng